

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày 19 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Lê Khải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Linh - Thư ký TAND Khu vực 9 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Thị H, sinh năm 1987; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số: 066187015388, cấp ngày 10/3/2023; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Hiệp Thắng, xã Q, huyện C, tỉnh Đ (Nay là xã E, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn lớp: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thái N, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1959; Chồng là Nguyễn Tấn K, sinh năm 1987 (Đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 471/2014/HSPT, ngày 24/11/2014 (Đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/5/2025, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Chấp hành án tại trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Bùi Khắc Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: Chấp hành án tại trại giam Đắc P'Lao – Bộ Công an (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Chấp hành án tại trại giam Đắc Trung – Bộ Công an (Vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Chấp hành án tại trại giam An Phước – Bộ Công an (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/7/2024, Phan Thị H và Nguyễn Đăng T rủ Bùi Khắc Q cùng sử dụng chất ma túy, Q đồng ý. T gọi điện nhờ Nguyễn Thị Kim L tìm địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy, L đồng ý và liên lạc với Bùi Thị H về việc đến nhà H để sử dụng ma túy. Sau đó, Q điều khiển xe ô tô biển số 47C-313.94 chở T và H đi từ thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xuống huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (cũ). Trên đường đi, T và H nói Q phải đặt mua nửa hộp ma túy và 05 viên ma túy loại thuốc lắc để sử dụng thì Q đồng ý. H nói Q chuyển tiền cho T để mua ma túy nên Q chuyển khoản cho T số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó T nhắn tin cho một đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) có tài khoản Facebook tên “Hạnh Thảo” đặt mua ma túy loại Ketamine và 5 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng. Khi đến huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (cũ), T gọi điện cho L để dẫn vào nhà H1. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì cả nhóm được Liên dẫn đến nhà của Hà, Thành nhắn tin chỉ đường cho đối tượng có tài khoản Facebook tên “Hạnh Thảo” mang ma túy đến nhà H1: Thấy L, T, Q, H vào trong nhà, H1 hướng dẫn cả nhóm vào phòng ngủ của mình, đồng thời lấy một đĩa sứ có đường kính khoảng 20cm mang vào phòng ngủ của mình rồi bật điện thoại của H1 sử dụng kết nối Bluetooth để mở nhạc. Khoảng 10 phút sau, T đi ra trước nhà H1 nhận ma túy từ đối tượng có tài khoản Facebook tên “Hạnh Thảo” rồi đem vào phòng ngủ để trên đĩa sứ. Sau đó, Q lấy trong túi áo ra một gói ma túy Ketamine đưa cho L đưa vào phòng ngủ cùng H1 đổ vào đĩa sứ. Q và L thay nhau nấu, cả ma túy loại Ketamin. H lấy 05 viên ma túy (thuốc lắc) chia cho mỗi người một viên để uống. Sau khi nấu, cả Ketamine xong, Q lấy tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có sẵn trong phòng để cuộn tròn thành ống để hít nhưng không cuộn được nên đưa cho L cuộn. Q xin số tài khoản của L để chuyển số tiền 2.000.000 đồng theo thỏa thuận cho L. L dùng thẻ ngân hàng chia ma túy ra thành 5 đường rồi đưa cho Q, T, H, H1 lần lượt sử dụng bằng cách dùng ống hút do L cuộn. Trong khi sử dụng chất ma túy, Q tiếp tục chuyển vào tài khoản của H cho H, H1 và L mỗi người 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho T 1.000.000 đồng. Cả nhóm sử dụng đến khoảng 17h00 giờ cùng ngày thì Q, T, H về lại thành phố Buôn Ma Thuột. Khi vụ việc được phát hiện, điều tra, các bị cáo H1, Q, T, L đã bị bắt và bị xử lý hình sự. Riêng Phan Thị H bỏ trốn, đến ngày 21/5/2025 bị bắt tạm giam.

Tại bản kết luận giám định số 318 ngày 08/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

Chất rắn màu vàng dạng cục, không rõ hình dạng, kích thước đựng trong 01 mảnh giấy màu trắng, kích thước (10x22)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M1” gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng mẫu là 0,4056 gam.

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 túi zipper chỉ đỏ, kích thước (3x3)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M2” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 1,4397 gam.

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M3” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,4643 gam.

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 túi zipper chỉ đỏ, kích thước (3x3)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M4” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0830 gam.

01 viên nén màu hồng có in hình mặt người đựng trong 01 túi nilon trong suốt được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M5” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, có khối lượng mẫu là 0,3936 gam.

Kết quả test nhanh ma túy: Bùi Thị H1, Nguyễn Đăng T, Bùi Khắc Q đều dương tính với chất ma túy loại Ketamine và MDMA.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phan Thị Hiền vào ngày 21/5/2025 dương tính với chất ma túy Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSLĐ-P1, ngày 31/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã truy tố. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông: Trả lại 01 điện thoại hiệu Iphone SE, số IMEI: 355434076385436, bên trong gắn sim số 0374319430 cho H là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với các vật chứng đã được xử lý tại Bản án sơ thẩm hình sự số 31/2025/HSST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nên không xem xét lại.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận về hành vi phạm tội, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/7/2024, Phan Thị H cùng Nguyễn Đăng T rủ Bùi Khắc Q sử dụng chất ma túy, Q đồng ý. Trên đường đi, H và T nói Q đặt mua nửa hộp ma túy Ketamine và 05 viên thuốc lắc để sử dụng, H bảo Q chuyển tiền cho T mua ma túy, Q đã chuyển 5.000.000 đồng cho T. Sau đó, cả nhóm đến nhà Bùi Thị H1 (do Nguyễn Thị Kim L liên hệ) để sử dụng ma túy. Tại đây, H lấy 05 viên thuốc lắc chia cho Q, T, H1, L mỗi người một viên để uống, H tham gia cùng mọi người nấu, cà và hít ma túy Ketamine.

Xét chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý đối với bị cáo H của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì vậy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung.

Tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung quy định:

Tại Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) *Đối với 02 người trở lên; ...*”

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác và các căn bệnh về xã hội như HIV/AIDS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật và do lối sống buông thả nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung quy định thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đã trả lại 01 điện thoại hiệu Iphone SE, số IMEI: 355434076385436, bên trong gắn sim số 0374319430 cho H do không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ nên cần chấp nhận

Đối với các vật chứng khác đã được xử lý tại Bản án sơ thẩm hình sự số 31/2025/HSST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nên không xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo Phan Thị H phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung. Xử phạt bị cáo Phan Thị H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46 và điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Lâm Đồng) đã trả lại 01 điện thoại hiệu Iphone SE, số IMEI: 355434076385436, bên trong gắn sim số 0374319430 cho H.

Đối với các vật chứng khác đã được xử lý tại Bản án sơ thẩm hình sự số 31/2025/HSST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nên không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Thị H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- CQCSĐT- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 9 – Lâm Đồng;
- TTG số 02 – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THAHS– Công an tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng (phòng P9);
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nông Văn Bào